TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-PT
Ngày: 01/2/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy và ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn Q, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:* **Phạm Văn Q**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số I T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H (Phạm Văn H1) và bà Phạm Thị Q1; có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4401 ngày 29/11/2018, Chủ tịch UBND tỉnh H xử phạt 30 triệu đồng về hành vi sản xuất hàng giả mạo nhãn hàng hoá (đã nộp phạt 30/11/2018); tại Bản án hình sự phúc thẩm số 131/2023/HS-PT ngày 25/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2022 về tội Sản xuất, buôn bán hàng giả; hiện đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H trong vụ án khác; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự không kháng cáo:* Chi cục Thuế thành phố H; địa chỉ: Số A N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn H2 - Chi cục trưởng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thu H3 - Đội trưởng Đội kê khai - Kế toán thuế - Tin học - Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế Chi cục Thuế thành phố H; có mặt.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV N1 (viết tắt Công ty N1) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp mã số doanh nghiệp 0801289802 ngày 07/6/2019, do Phạm Văn Q làm chủ sở hữu- Giám đốc công ty, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 13/11/2020 chuyển đổi chủ sở hữu, giám đốc từ Phạm Văn Q sang Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 (vợ Q), có trụ sở tại Khu G, phố T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương với nhiều ngành nghề đăng ký kinh doanh trong đó có buôn bán bếp gas, bình gas, gas, khí hoá lỏng. Mặc dù, Nguyễn Thị T làm giám đốc nhưng mọi hoạt động của Công ty do Quyền điều hành, T không gia hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tháng 4/2020, Quyền thuê đất tại khu N, phường N, thành phố H của ông Nguyễn Bùi Q2, sinh năm 1954 ở xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương để làm kho chứa vật liệu và chỗ để xe ô tô. Do có nhiều năm kinh doanh về gas, có kinh nghiệm, hiểu biết về hoạt động sang chiết gas nên đầu năm 2021, Quyền sửa chữa, mua và lắp đặt các thiết bị máy móc như bồn chứa gas, hệ thống máy bơm, sàn bơm, hệ thống điện... để làm xưởng sang chiết gas trái phép bán cho các đại lý kiếm lời.

Để có gas bán, ngoài việc mua gas trôi nổi không có hóa đơn giá trị gia tăng của một số đối tượng (không xác định được nhân thân, lai lịch), Q2 bảo chị T (vợ Q2) - Giám đốc Công ty N1 ký hợp đồng với Công ty TNHH S1 (viết tắt công ty S1), địa chỉ tại Lô C khu công nghiệp Đ thuộc khu K - C, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng và Công ty TNHH K1 (viết tắt công ty K1), địa chỉ tại xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương để mua gas dưới dạng xe bồn mang về xưởng sang chiết vào các bình loại 12kg, 45kg để bán (chị T không biết việc Q2 mua gas để sang chiết trái phép). Đồng thời, để bình gas giống như bình gas của các công ty gas chính hãng, Quyền lên mạng internet đặt mua nhiều loại niêm màng co giả, tem giả của các công ty gas khác nhau để giao cho các đại lý tự đóng vào bình gas đã mua của Q2 rồi bán ra thị trường. Quá trình sang chiết gas và bán cho các đại lý, Quyền thuê Phạm Văn Q3 làm nhiệm vụ quản lý, trông coi ghi chép, thông báo số gas nhập và xuất tại xưởng, Quyền trả lương 8.000.000đồng/tháng; thuê Bùi Văn L, Phạm Tiến H4 làm nhiệm vụ sang chiết khí gas từ bồn chứa khí gas sang các bình gas, Quyền trả lương 8.000.000đồng/tháng; thuê Nguyễn Minh T1, Phạm Tiến H5 đi giao bán bình gas, giao niêm màng co, tem cho các đại lý, Quyền trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/chuyến; thuê Lê Văn L1, sinh năm 1991 ở khu N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương lái xe bồn chở khí gas từ nơi bán về xưởng và thuê một số lái xe khác như T2, T3, Đ, Đ1, S chở bình gas giao bán cho các đại lý (Quyền thuê chở gas theo từng chuyến nên không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này).

Theo cung cấp của các công ty và chi nhánh G thì giá bán gas của từng tháng có mức giá khác nhau nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội tính theo giá khí gas với mức giá thấp nhất theo báo giá do công ty H9 gas cung cấp, quy đổi ra giá của bình gas, cụ thể như sau:

TT	Tháng, năm	Giá bình gas 12kg (đồng/bình)	Giá bình ga 45kg (đồng/bình)	Ghi chú
1	01/2021	190.000	715.000	
2	02/2021	206.000	773.000	
3	3/2021	210.000	790.000	
4	4/2021	196.000	736.000	
5	5/2021	178.000	669.000	
6	6/2021	190.000	715.000	
7	7/2021	217.000	816.000	
8	8/2021	227.000	852.000	
9	9/2021	228.000	855.000	
10	10/2021	266.000	998.000	

Dựa trên bảng giá này, căn cứ vào sổ sách ghi chép của Q3, T1, tin nhắn về việc chốt số liệu hàng ngày giữa Q3, Q2 và lời khai những người liên quan, xác định trong thời gian từ tháng 01/2021 đến ngày 10/10/2021, Q2 đã bán cho các cá nhân thấp hơn giá công ty là 10.000 đồng/bình 12kg và 40.000 đồng/bình 45kg nhưng không xuất hóa đơn bán hàng, không nộp thuế theo quy định. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội xác định số tiền Quyền bán cho các đại lý thu được, cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn A, xã A, thành phố H, tỉnh Hải Dương mua 93 lần, số lượng 16.309 bình (gồm loại bình 12kg và 45kg), cụ thể: Tháng 1 là 252.810.000 đồng, tháng 2 là 137.079.000 đồng, tháng 3 là 261.150.000 đồng, tháng 3 là 261.150.000 đồng, tháng 4 là 300.288.000 đồng, tháng 5 là 379.390.000 đồng, tháng 6 là 519.435.000 đồng, tháng 7 là 375.898.000 đồng, tháng 8 là 385.560.000 đồng, tháng 9 là 440.009.000 đồng, tháng 10 là 287.300.000 đồng. Tổng số tiền là 3.338.919.000 đồng.

2. Chị Trần Thị L2, sinh năm 1973, địa chỉ: Xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương mua 27 lần, số lượng lượng 5366 bình (gồm loại bình 12kg và 45kg), cụ thể: Tháng 2 là 127.080.000 đồng, tháng 3 là 218.940.000 đồng, tháng 7 là 274.000.000 đồng, tháng 8 là 296.000.000 đồng, tháng 9 là 163.000.000 đồng. Tổng số tiền là 1.079.020.000 đồng.

3. Anh Phạm Tiến H5, sinh năm 1987, địa chỉ: Khu C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngoài chở gas cho Q2 thì H5 còn mua gas về bán số lượng 930 bình loại 12kg, cụ thể: Tháng 1 là 180.000.000 đồng, tháng 2 là 19.500.000 đồng, tháng 3 là 20.000.000 đồng, tháng 4 là 18.600.000 đồng, tháng 5 là 16.800.000 đồng, tháng 6 là 18.000.000 đồng, tháng 7 là 20.700.000 đồng, tháng 8 là 21.700.000 đồng, tháng 9 là 21.800.000 đồng, tháng 10 là 7.500.000 đồng. Tổng số tiền là 182.600.000 đồng.

4. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương mua số lượng 5063 bình (gồm loại bình 12kg và 45kg), cụ

thể: Tháng 5 là 100.000.000 đồng, tháng 8 là 303.940.000 đồng, tháng 10 là 110.000.000 đồng. Tổng số tiền là 513.940.000 đồng.

5. Chị Vũ Thị Kim O, sinh năm 1971, địa chỉ: Xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương mua 3 lần, số lượng 54 bình loại bình 12kg, tổng số tiền là 10.800.000 đồng.

6. Anh Vũ Bá T5, sinh năm 1960, địa chỉ: Xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương mua 16 lần, số lượng 1166 bình (gồm loại bình 12kg và 45kg), cụ thể: Tháng 4 là 45.900.000 đồng, tháng 5 là 70.000.000 đồng, tháng 7 là 33.220.000 đồng, tháng 8 là 47.640.000 đồng, tháng 9 là 42.780.000 đồng, tháng 10 là 28.950.000 đồng. Tổng số tiền là 268.490.000 đồng.

7. Anh Trương Đình T6, sinh năm 1979, địa chỉ: Xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, mua 10 lần, số lượng 1160 bình (gồm loại bình 12kg và 45kg), cụ thể: Tháng 3 là 15.000.000 đồng, tháng 5 là 51.850.000 đồng, tháng 6 là 61.530.000 đồng, tháng 7 là 3.657.000 đồng. Tổng số tiền là 164.950.000 đồng.

8. Anh Đàm Văn C, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, mua 03 lần, số lượng 670 bình (loại bình 12kg), cụ thể: Tháng 1 là 55.350.000 đồng, tháng 9 là 46.700.000 đồng, tháng 10 là 59.000.000 đồng. Tổng số tiền là 161.050.000 đồng.

9. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1960, địa chỉ: Xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, mua 23 lần, số lượng 3818 bình (gồm loại bình 12kg và 45kg), cụ thể: Tháng 3 là 40.000.000 đồng, tháng 4 là 70.000.000 đồng, tháng 5 là 156.400.000 đồng, tháng 6 là 138.980.000 đồng, tháng 7 là 143.500.000 đồng, tháng 8 là 99.800.000 đồng, tháng 9 là 153.710.000 đồng, tháng 10 là 62.000.000 đồng. Tổng số tiền là 864.390.000 đồng.

10. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976, địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, mua 03 lần, số lượng 398 bình (loại bình 12kg), cụ thể: Tháng 2 là 41.250.000 đồng, tháng 5 là 39.840.000 đồng, tháng 10 là 27.720.000 đồng. Tổng số tiền là 108.810.000 đồng.

11. Anh Trần Văn H6, sinh năm 1982, địa chỉ: Xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, mua số lượng 1825 bình (loại bình 12kg), cụ thể: Tháng 4 là 69.875.000 đồng, tháng 5 là 54.340.000 đồng, tháng 8 là 275.890.000 đồng, tháng 9 là 109.200.000 đồng. Tổng số tiền là 509.305.000 đồng.

12. Anh Vũ Đình H7, sinh năm 1985, địa chỉ: Xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương, mua 04 lần, số lượng 460 vỏ bình gas và 54 bình khí gas (loại bình 12kg) với số tiền là 103.655.000 đồng.

13. Chị Nguyễn Thị H8, sinh năm 1992, địa chỉ: Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, mua 142 vỏ bình gas và 1296 bình khí gas (gồm loại bình 12kg và 45kg) với số tiền là 457.862.000 đồng.

Tổng số tiền Q2 bán ga thu được là 7.763.791.000 đồng.

Tại Kết luận giám định ngày 03/4/2023 của Cục thuế tỉnh H kết luận: Cá nhân Phạm Văn Q có bán hàng hóa (trên 100 triệu đồng/1 năm) nhưng không kê khai nộp thuế là hành vi trốn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân. Số

tiền thuế trốn là: 116.456.865 đồng (thuế GTGT: 77.637.910 đồng, thuế TNCN: 38.818.955 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Trốn thuế. Căn cứ điểm a, c khoản 1 và 4 Điều 200, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Hình phạt chính: Xử phạt Phạm Văn Q 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù về tội Sản xuất, buôn bán hàng giả theo Bản án hình sự phúc thẩm số 131/2023/HS-PT ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2022. Hình phạt bổ sung: Phạt Phạm Văn Q 20.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Phạm Văn Q hoàn trả cho Cục thuế tỉnh H số tiền thuế là 116.456.865đồng. Ngoài ra bản án còn quyết định về lãi chậm thi thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định. Bị cáo không kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS-P7 ngày 30/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương kháng nghị với nội dung: Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trốn thuế là chưa có căn cứ vững chắc; việc buộc bị cáo phải hoàn trả 116.456.865 đồng cho Chi cục Thuế thành phố H là không phù hợp. Do vậy đề nghị cấp phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm. Bị cáo đồng ý với nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương vì: Bị cáo sản xuất, buôn bán hàng giả nhưng đã bị xét xử và bị tịch thu toàn bộ tiền thu lợi bất chính nên không còn thu nhập chịu thuế.

Đại diện Chi cục Thuế thành phố H xác định bị cáo có hoạt động kinh doanh và thuộc đối tượng tính thuế trực tiếp trên doanh thu. Do vậy, bị cáo kinh doanh phát sinh doanh thu thì phải chịu thuế theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định kháng nghị phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Năm 2021, Phạm Văn Q đã mua gas trôi nổi không rõ nguồn gốc, không có hóa đơn giá trị gia tăng và mua gas của Công ty TNHH S1, Công ty TNHH K1 dưới dạng xe bồn và thuê người, thuê địa điểm, lắp đặt hệ thống san chiết ra các bình gas loại 12kg, 45kg;

đồng thời Quyền đặt mua nhiều loại tem giả và niêm màng co giả của các hãng gas khác nhau trên thị trường, khi bán bình gas kèm theo tem, niêm màng co giả để cho các đại lý tự đóng bán ra thị trường. Khi bán bình gas cho các đại lý, Phạm Văn Q bán giá thấp hơn gas chính hãng từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng/01 bình tuỳ loại.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và Bản án hình sự phúc thẩm số 131/2023/HS-PT ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xử phạt Phạm Văn Q 07 năm tù về tội Sản xuất, buôn bán hàng giả xác định: Tổng số bình gas được Quyền bán cho 10 hộ (Nguyễn Thị T4, Trần Thị L2, Phạm Tiến H5, Phạm Văn B, Vũ Thị Kim O, Vũ Bá T5, Trương Đình T6, Đàm Văn C, Phạm Văn N, Nguyễn Văn K) kinh doanh gas trên địa bàn tỉnh Hải Dương tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 7.715.746.081 đồng. Số tiền Phạm Văn Q thu lợi bất chính là 179.010.000 đồng (đã tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Q phải nộp lại). Việc xét xử Phạm Văn Q về tội Sản xuất, buôn bán hàng giả, với hình phạt như trên là đúng quy định, hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HSST ngày 30/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử Phạm Văn Q về tội Trốn thuế xác định: Tổng số bình gas được Quyền bán cho 13 hộ kinh doanh gas trên địa bàn tỉnh Hải Dương và một số tỉnh khác, với tổng doanh thu là 7.763.791.000 đồng. Căn cứ Kết luận giám định ngày 03/4/2023 của Cục thuế tỉnh H kết luận: Cá nhân Phạm Văn Q có bán hàng hóa (trên 100 triệu đồng/1 năm) nhưng không kê khai nộp thuế là hành vi trốn thuế Giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân. Số tiền thuế trốn là: 116.456.865 đồng (thuế GTGT: 77.637.910 đồng, thuế TNCN: 38.818.955 đồng).

Kiểm tra, đối chiếu 13 hộ kinh doanh gas mua gas của Quyền trong vụ án trốn thuế này thấy: Có 10 hộ kinh doanh gas trong tỉnh Hải Dương trùng với 10 hộ kinh doanh gas trong vụ án sản xuất, buôn bán hàng giả. Tuy nhiên số lượng bình gas mua bán trong vụ trốn thuế cấp sơ thẩm tính cả gồm số lượng bình gas được xác định là hàng giả trong vụ Sản xuất, buôn bán hàng giả và số lượng bình gas không được xác định là hàng giả (mới san chiết, chưa dán niêm màng co của các hãng gas, bán vỏ bình ga). Tổng số tiền Phạm Văn Q đã bán gas cho 10 hộ kinh doanh gas trong tỉnh của vụ án trốn thuế này là: 6.692.969.000 đồng. Ngoài ra Phạm Văn Q còn bán gas cho 03 hộ kinh doanh gas ngoài tỉnh (Trần Văn H6, Vũ Đình H7, Nguyễn Thị H8) được xác định trong vụ án trốn thuế này là 1.070.822.000 đồng.

Như vậy, doanh thu của Phạm Văn Q có được trong vụ án Trốn thuế một phần là do hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả (Mua gas về san chiết vào các bình loại 12 kg, 45 kg bán lại cho các đại lý, kèm theo niêm màng co giả + tem giả của các hãng gas khác trên thị trường để các đại lý tự dán và bán gas ra ngoài thị trường). Đây là doanh thu có được từ hoạt động kinh doanh không hợp pháp, không theo quy định của pháp luật nên không thể tính là doanh thu để nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân. Một phần khác trong doanh thu

của Phạm Văn Q trong vụ án Trốn thuế là kinh doanh gas và vỏ bình ga không được xác định là hàng giả trong vụ án hình sự đã xử lý. Cần xác định rõ phần doanh thu này là bao nhiêu, có hợp pháp hay không, có phải đối tượng chịu thuế hay không để làm căn cứ giải quyết vụ án. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ nội dung này là thuộc trường hợp điều tra không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, Hội đồng xét xử cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TANDTC;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương;
- CQCSĐT - CA thành phố Hải Dương;
- CQTHAS - CA thành phố Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: HS, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu